TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/DS - ST
Ngày: 10- 12- 2020
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Đời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Thu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2020/QĐST- HPT ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V**. Địa chỉ: Số 02 Đường L, phường T, quận B, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn G – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy ủy quyền số

53/UQ-NHStr ngày 15/6/2020 của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh quận S, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 78 Đường L, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:** Bà **Đặng Thị Q**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 78 Đường L, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V trình bày:

Ngày 11/6/2015, Ngân hàng ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01-672015/HĐTD (2004-LAV-201500534) với ông Lê Văn N, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền cho vay tối đa: 7.000.000.000 đồng.
- Số tiền đã nhận nợ: 6.640.659.997đồng.
- Ngày giải ngân: 11/6/2015.
- Thời hạn vay: 132 tháng.
- Ngày đến hạn cuối cùng: 11/6/2026
- Lãi suất vay: 7%/năm. Trong đó lãi suất khách hàng phải trả là 3% năm, lãi suất được ngân sách cấp bù là 4% năm.
- Mục đích vay vốn: Đóng mới tàu cá và mua trang thiết bị hàng hải phục vụ nghề cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP.
- Tài sản đảm bảo tiền vay: Tàu cá vỏ gỗ hình thành từ vốn vay có số đăng ký: ĐNa-90719-TS theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: ĐNa-90719-TS do Chi cục thủy sản thành phố Đà Nẵng cấp ngày ngày 16/10/2015 để vay vốn ngân hàng. Việc thế chấp thực hiện theo Hợp đồng thể chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 01-062015/HĐTCTSTL ký kết ngày 08/06/2015, đã được Phòng Công chứng số 3, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 09/6/2015 và đã được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số ĐNa-90719/PLHĐTC ngày 04/11/2015, đã được Phòng Công chứng số 3, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 09/11/2015. Tài sản thế chấp đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP. Đà Nẵng ngày 09/11/2015.

Theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký, từ tháng 13 trở đi ông Lê Văn N phải thanh toán gốc và lãi 3 tháng 1 lần. Tính đến ngày 14/3/2019, ông Lê Văn N đã thanh toán cho ngân hàng số tiền: 2.483.667.063 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 845.959.997 đồng.

- Nợ lãi: 1.637.707.066 đồng (Bao gồm lãi vay ông N được nhà nước hỗ trợ là: 933.493.028 đồng và lãi vay bản thân ông N trả là: 704.214.038 đồng).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Lê Văn N đã không trả nợ đúng hạn theo như cam kết và Ngân hàng đã có những biện pháp hỗ trợ cho khách hàng bằng cách cơ cấu nợ gốc và lãi.Tuy nhiên ông N vẫn tiếp tục vi phạm các nội dung đã cam kết, trả nợ vay không đúng hạn kể cả khi được cơ cấu nợ gốc và lãi, để phát sinh nợ quá hạn và chuyển sang nhóm nợ xấu làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Tính đến ngày 10/12/2020, ông Lê Văn N còn có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 6.512.437.981 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi bày nghìn chín trăm tám mươi mốt đồng) trong đó:

- Gốc: 5.794.700.000 đồng.

- Lãi: 717.737.981 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp và ông Lê Văn N cũng đã nhiều lần cam kết nhưng đến nay ông Lê Văn N vẫn cố tình vi phạm, không trả nợ theo các cam kết đã ký trong Hợp đồng tín dụng giữa hai bên.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh Quận S, Đà Nẵng đề nghị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xem xét:

1/ Buộc Ông Lê Văn N phải thanh toán dứt điểm các khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng từ ngày 15/3/2019 đến ngày 10/12/2020 là: 6.512.437.981 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi mốt đồng) trong đó**:**

- Gốc: 5.794.700.000 đồng.

- Lãi: 717.737.981 đồng.

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/12/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngày 01/6/2015.

2/ Trường hợp ông Lê Văn N không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ gốc và lãi nêu trên, Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V đã nộp cho Tòa án và có trách nhiệm sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đầy đủ.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Lê Văn N trình bày: Ngày 11/6/2015 ông có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – chi nhánh quận S nhiều lần với tổng số tiền 6.640.659.997 đồng, thời hạn vay 132 tháng, lãi suất vay 7%/năm, mục đích vay đóng mới tàu cá và mua sắm trang thiết bị hàng hải phục vụ nghề cá theo Nghị định số 67 của Chính phủ,tài sản để bảo đảm là tài cá vỏ gỗ ĐNA 90719TS, công suất 829TV (…MA), ký hiệu YANMAR. Tàu đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá ĐNA 90719TS do chi cục Thủy sản thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/10/2015 do ông đứng tên sở hữu.

Vợ chồng ông đã làm đầy đủ thủ tục thế chấp con tàu trên vay tiền ngân hàng, từ khi vay đến nay ông đã trả cho ngân hàng số tiền gốc 845.959.997 đồng, tiền lãi 1.637.707.066 đồng. Do làm ăn thua lỗ nên ông chưa trả tiền gốc và lãi đúng hạn như đã cam kết.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả tiền gốc 5.794.700.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/3/2019 đến ngày 10/12/2020 là 717.737.981 đồng thì ông đồng ý trả số nợ trên và giao tài sản thế chấp cho ngân hàng xử lý với điều kiện Ngân hàng hoàn lại 30% giá trị con tàu cho vợ chồng ông.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án ông Lê Văn N đã được nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V sao gởi đầy đủ, thống nhất và không có ý kiến gì.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng nhưng bà Đặng Thị Q không đến Tòa án nên không ghi được lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V đối với ông Lê Văn N.

Đề nghị HĐXX buộc ông Lê Văn N phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền 6.512.437.981 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi mốt đồng) trong đó**:**

- Gốc: 5.794.700.000 đồng.

- Lãi: 717.737.981 đồng từ ngày 15/3/2019 đến ngày 10/12/2020 và ông Ntiếp tục trả lãi cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ. Đến hạn thanh toán ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp bao gồm: Tàu cá vỏ gỗ có số đăng ký: ĐNa-90719-TS, số máy 5591, công suất 829 CV, ký hiệu Yanmar (6AYM- WET), nơi chế tạo: Nhật, theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: ĐNa-90719-TS do Chi cục thủy sản thành phố Đà Nẵng cấp ngày ngày 16/10/2015 đứng tên chủ tàu ông Lê Văn N sẽ bị xử lý theo Điều 355 của BLDS năm 2005.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đang cư trú tại số 78 Đường L, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ

hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét vử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V tổng số số tiền 6.512.437.981đồng (trong đó nợ gốc là 5.794.700.000 đồng, nợ lãi tính từ ngày 15/3/2019 đến ngày 10/12/2020 là 717.737.981 đồng) và tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ. Đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án ông thừa nhận có nợ Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi như ngân hàng trình bày là đúng, ông đồng ý trả số nợ trên và giao tài sản thế chấp cho ngân hàng xử lý với điều kiện Ngân hàng hoàn lại 30% giá trị con tàu cho vợ chồng tôi.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số 01-672015/HĐTD (2004-LAV-201500534) được ký kết ngày 11/6/2015, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – chi nhánh quận S, thành phố Đà Nẵng đã cho ông Lê Văn N vay 11 lần với tổng số tiền 6.640.659.997đồng, thời hạn vay 132 tháng, kể từ ngày 11/6/2015, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 7 % năm,trong đó lãi suất khách hàng phải trả là 3% năm và lãi suất được ngân sách cấp bù là 4% năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cho vay có điều chỉnh 03 tháng/ lần theo thông báo của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng và theo quy định của Ngân hàng nhà nước trong từng thời kỳ, mục đích vay: đóng mới tàu cá và mua trang thiết bị hàng hải phục vụ nghề cá theo Nghị định 67/2014 NĐ-CP. Thời hạn trả nợ: từ tháng 13 trở đi trả gốc và lãi 03 tháng/1 lần, tiền lãi trả vào ngày 15 của tháng thứ 3.

Để bảo đảm cho số tiền vay nêu trên, vợ chồng ông N bà Q đã thế chấp cho Ngân hàng Tàu cá vỏ gỗ hình thành từ vốn vay có số đăng ký: ĐNa-90719-TS theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: ĐNa-90719-TS do Chi cục thủy sản thành phố Đà Nẵng cấp ngày ngày 16/10/2015. Việc thế chấp thực hiện theo Hợp đồng thể chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 01-

062015/HĐTCTSTL ký kết ngày 08/06/2015, đã được Phòng Công chứng số 3, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 09/6/2015 và đã được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số ĐNa-90719/PLHĐTC ngày 04/11/2015, đã được Phòng Công chứng số 3, TP. Đà Nẵng chứng nhận ngày 09/11/2015. Tài sản thế chấp đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP. Đà Nẵng ngày 09/11/2015.

Trong quá trình sử dụng tiền vay ông N trả nợ không đúng hạn theo các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Bên cho vay đã thường xuyên liên lạc nhắc nợ, gửi thông báo nợ quá hạn, gửi giấy mời, làm việc trực tiếp với ông N nhưng vẫn không trả đúng hạn như đã cam kết. Từ khi vay đến nay ông N mới trả cho Ngân hàng được tiền gốc: 845.959.997 đồng và tiền lãi đến ngày 14/3/2019 là: 1.637.707.066 đồng (Bao gồm lãi vay ông N được nhà nước hỗ trợ là: 933.493.028 đồng và lãi vay bản thân ông N trả là: 704.214.038 đồng). Từ ngày 15/3/2019 đến nay ông N không trả cho Ngân hàng đồng tiền gốc và tiền lãi nào cả. Do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và gốc như đã cam kết nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án.

Hợp đồng tín dụng số 01-672015/HĐTD (2004-LAV-201500534) được ký kết ngày 11/6/2015 thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, vi phạm phân kỳ trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần làm việc để yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn không trả được nợ. HĐXX thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 471, Điều 473, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 11.12.2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có

thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đối với ý kiến của bị đơn ông N thì thấy ông là người trực tiếp ký hợp đồng tín dụng cũng như sử dụng số tiền vay trên. Để đảm bảo cho khoản nợ vay trên vợ chồng ông đã làm đầy đủ thủ tục thế chấp Tàu cá vỏ gỗ có số đăng ký: ĐNa-90719-TS theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: ĐNa-90719-TS do Chi cục thủy sản thành phố Đà Nẵng cấp ngày ngày 16/10/2015. Mặc dù thời hạn vay vẫn còn nhưng ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng như đã cam kết. Ngoài ra ông yêu cầu Ngân hàng hoàn lại 30% giá trị con tàu cho vợ chồng ông cũng không được phía Ngân hàng chấp nhận. Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng cần buộc ông N trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là phù hợp pháp luật.

[5] Về tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm: là Tàu cá vỏ gỗ có số đăng ký: ĐNa-90719-TS, số máy 5591, công suất 829 CV, ký hiệu Yanmar (6AYM- WET), nơi chế tạo: Nhật, theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: ĐNa-90719-TS do Chi cục thủy sản thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/10/2015 đứng tên chủ tàu ông Lê Văn N sẽ bị xử lý theo Điều 355 của BLDS năm 2005 nếu ông Nkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: 114.512.437đồng bị đơn ông Lê Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V 57.155.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006229 ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét thẩm định tại chổ 2.000.000đồng nguyên đơn tự nguyện chịu (Đã nộp)

[8] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V đối với bị đơn ông Lê Văn N.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Văn N phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 15/3/2019 đến ngày 10/12/2020 là 6.512.437.981đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 5.794.700.000 đồng, nợ tiền lãi là 717.737.981 đồng**.**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 11.12.2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi ông Lê Văn N trả hết tiền nợ thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số ĐNa-90719- TS đứng tên chủ tàu ông Lê Văn N do Chi cục thủy sản thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/10/2015 cho ông Lê Văn N (Bản chính).

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến hạn thanh toán mà ông Lê Văn N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp bao gồm: Tàu cá vỏ gỗ có số đăng ký: ĐNa-90719-TS, số máy 5591, công suất 829 CV, ký hiệu Yanmar (6AYM- WET), nơi chế tạo: Nhật, theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: ĐNa-90719-TS do Chi cục thủy sản thành phố Đà Nẵng cấp ngày ngày 16/10/2015 đứng tên chủ tàu ông Lê Văn N sẽ bị xử lý theo Điều 355 của BLDS năm 2005.

Án phí dân sự sơ thẩm: 114.512.437đồng bị đơn ông Lê Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật..

Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V 57.155.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006229 ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thy Tuyết